**THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: ***"Cấu trúc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đến năm 2025 và chính sách của Việt Nam"***

1.2. Mã số: KX 01.12/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 2.810 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.810 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 9/2017 đến tháng 8/2019

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1.6. Chủ nhiệm đề tài: GS. TS. Hoàng Khắc Nam

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh khoa học** | **Tổ chức công tác hiện nay** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | GS. TS. Hoàng Khắc Nam | Giáo sưTiến sĩ | Trường ĐHKHXHNV, ĐHQG Hà Nội |
| 2. | PGS. TS. Nguyễn Vũ Tùng | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Học viện Ngoại giao |
| 3. | PGS. TS. Nguyễn Duy Dũng | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Nghiên cứu Đông Nam Á |
| 4. | GS. TS. Nguyễn Hồng Quân | Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Chiến lược Quốc phòng |
| 5. | PGS. TS. Chu Đức Dũng | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới |
| 6. | PGS. TS. Phạm Quý Long | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á |
| 7. | PGS. TS. Trần Nam Tiến | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Trường ĐHKHXHNV, ĐHQG TPHCM |
| 8. | PGS. TS. Phạm Minh Sơn | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Học viện Báo chí Tuyên truyền |
| 9. | PGS. TS. Bùi Nhật Quang | Phó Giáo sư, Tiến sĩ | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam |
| 10 | TS. Phạm Thị Thu Huyền | Tiến sĩ | Trường ĐHKHXHNV, ĐHQG Hà Nội |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 12 năm 2019.

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

3.1. Sản phẩm đã hoàn thành đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

* 01 báo cáo tổng hợp;
* 01 báo cáo tóm tắt;
* 01 báo cáo kiến nghị;
* 05 bài báo khoa học trong nước;
* 02 bài Hội thảo quốc tế;
* 01 bản thảo sách;
* 01 tài liệu dịch.

3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:

- Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | 2020 | - Các cơ quan tham gia hoạch định chính sách đối ngoại như Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng,...- Các viện nghiên cứu chiến lược của các bộ, ngành như Viện Nghiên cứu Chiến lược (Học viện Ngoại giao), Viện Chiến lược Quốc phòng (Bộ Quốc phòng),...- Các viện nghiên cứu quốc tế thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam như Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, ,...- Các khoa đào tạo và nghiên cứu quốc tế ở các trường đại học như Khoa Quan hệ Quốc tế - Trường ĐHKHXHNV - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Quốc tế học - Đại học Đà Nẵng, Khoa Quan hệ quốc tế - Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa KHXHNV - Đại học Duy Tân (Đà Nẵng), Đại học Khoa học Huế,... |
| 2 | Báo cáo tóm tắt | 2020 |
| 3 | Báo cáo kiến nghị | 2020 |
| 4 | Sách chuyên khảo | 2020 |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp | 2019 | - Viện Quan hệ Quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao- Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm KHXH - Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm KHXH- Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm KHXH- Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Hàn lâm KHXH |
| 2 | Báo cáo tóm tắt |
| 3 | Báo cáo kiến nghị |

3.3 Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

- Xây dựng lý luận về cấu trúc trong quan hệ quốc tế một cách khá hệ thống với các phương diện khác nhau của nó. Đây là mảng lý luận còn ít ỏi trong nghiên cứu quan hệ quốc tế ở nước ta. Việc phát triển và ứng dựng lý luận về cấu trúc góp phần hiện đại hóa và cập nhật hóa phương pháp luận nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn nói chung, nghiên cứu quan hệ quốc tế nói riêng.

 - Cung cấp và phân tích thực trạng cấu trúc khu vực Châu Á trên các lĩnh vực an ninh-chính trị, kinh tế và phi vật chất. Các cấu trúc lĩnh vực này đều được làm rõ các phương diện chính là sự phân bố năng lực, mẫu hình quan hệ phổ biến và luật lệ chung. Thực trạng này là cơ sở thực tiễn quan trọng để nhận định tình hình và hoạch định chính sách.

 - Xây dựng được cơ sở lý luận cho việc đánh giá triển vọng và phân tích tác động từ bối cảnh quốc tế nói chung, từ cấu trúc quốc tế nói riêng tới các chủ thể QHQT. Đây cũng là mảng lý luận còn hạn chế ở nước ta.

 - Chỉ ra và phân tích các tác động đa chiều từ các cấu trúc nói trên đối với khu vực và Việt Nam. Từ đó, chỉ ra và phân tích cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn đối với nước ta trong hệ thống-cấu trúc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

 - Nhận diện và dự báo xu hướng vận động của cấu trúc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương trong nhiều năm tới. Trên cơ sở đó, chỉ ra các tác động có thể có của cấu trúc này tới khu vực và Việt Nam.

- Đưa ra các kiến nghị chính sách tương đối toàn diện cho Việt Nam từ góc độ hệ thống-cấu trúc.

3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:

*3.4.1. Hiệu quả kinh tế*

- Đề tài cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho hoạch định chiến lược hội nhập kinh tế nói chung, cho chính sách hội nhập kinh tế khu vực nói riêng của nước ta một cách lâu dài và căn bản.

- Đề tài chỉ ra những nền tảng căn bản để chúng ta có thể thực hiện chính sách hội nhập kinh tế một cách hiệu quả hơn, phù hợp hơn với thực trạng khu vực và tiềm năng của đất nước.

- Đề tài cũng chỉ ra những vấn đề và nguy cơ để chúng ta có thể hạn chế được những mặt trái của hội nhập kinh tế khu vực như rơi vào tình trạng khó phát triển, phụ thuộc nhiều và bất tương xứng quá mức với bên ngoài, tình trạng bẫy thu nhập trung bình thấp, tham gia chuỗi cung ứng quốc tế nhưng ở những phân đoạn tỉ suất lợi nhuận thấp,...

*3.4.2. Hiệu quả xã hội*

- Về chủ trương chính sách, đề tài cung cấp thêm một hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho các chủ trương và chính sách đối ngoại của Việt Nam, đặc biệt trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Hệ thống lý luận và thực tiễn dựa trên phân tích hệ thống-cấu trúc này là thiết yếu khi giúp nhận diện tình hình, phân tích tác động, đánh giá xu hướng của khu vực và dự báo để xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho chính sách đối ngoại của Việt Nam.

- Bên cạnh đó, đề tài còn chỉ ra những cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn cho Việt Nam trong QHQT khu vực hiện nay và sắp tới. Điều này giúp Việt Nam phát huy được những lợi thế và hạn chế được những điểm không có lợi trong quan hệ với các nước trong khu vực trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Đề tài cung cấp cơ sở lý luận cho phân tích hệ thống-cấu trúc có thể áp dụng tốt cho nhiều lĩnh vực khác nhau trong nhận biết thực trạng, điểm phù hợp hay chưa phù hợp của chủ thể cũng như thực tiễn,... Đồng thời, hệ thống lý luận về cấu trúc cũng có thể được sử dụng trong hoạch định chính sách đối nội và hợp tác quốc tế cho nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

- Cơ sở lý luận và thực tiễn này không chỉ là nền tảng để xây dựng chiến lược quan hệ trong từng ngành cụ thể mà còn là căn cứ quan trọng để đề ra các giải pháp cụ thể, trong những tình huống cụ thể, với những đối tác cụ thể trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Không những thế, đề tài còn cung cấp cơ sở để phối hợp các lĩnh vực này với nhau trong QHQT khu vực. Từ đó, đề tài sẽ giúp phát triển nhiều hơn ngoại giao toàn diện kết hợp với phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa.

- Về nhận thức xã hội, đề tài đóng góp theo hai hướng chính. Thứ nhất, đề tài đem lại cơ sở phương pháp luận mới cũng như những hướng nghiên cứu mới dựa trên phân tích hệ thống-cấu trúc. Đây là những nhận thức và hướng nghiên cứu còn chưa phát triển ở nước ta. Những đóng góp này là có giá trị đối với cả những nhà nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách để áp dụng cả trên cấp độ vĩ mô và vi mô. Thứ hai, đề tài giúp nâng cao hiểu biết về khu vực Châu Á-Thái Bình Dương – khu vực quan trọng bậc nhất đối với nước ta – theo một cách tiếp cận mới. Cách tiếp cận này sẽ giúp hiểu biết về khu vực toàn diện hơn với nhiều chiều cạnh của nó. Trong cả hai hướng này, đề tài còn có những bổ sung, điều chỉnh và phát triển thêm về nội dung của cách tiếp cận hệ thống-cấu trúc cũng như ứng dụng nó trong trường hợp nghiên cứu Châu Á-Thái Bình Dương.

- Đề tài góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, chuyên gia, cán bộ tham gia đề tài, đặc biệt về phương pháp luận, cách tiếp cận về phương pháp hệ thống-cấu trúc, cách tiếp cận liên ngành và đa ngành, kỹ năng phân tích cũng như kiến thức về khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

- Đề tài sẽ góp phần nâng cao năng lực tổ chức, tham mưu của cơ quan chủ trì; nâng cao năng lực tổ chức và phối hợp nghiên cứu; tăng cường khả năng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | ⌧ |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* [ ]

 *- Đạt*  ⌧

 *- Không đạt* [ ]